

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ
Ngày 20/7/2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 538/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Lê Hiền Tr, sinh năm 1983; thường trú: 104B/2, tổ 19, khu phố 1, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1976; thường trú: 104B/2, tổ 19, khu phố 1, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; tạm trú: 19/B3 đường D3, khu phố 3, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Vũ Lê Hiền Tr trình bày:

Bà Vũ Lê Hiền Tr và ông Nguyễn Quang H tìm hiểu và tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang vào ngày 31/10/2010, theo giấy chứng nhận kết hôn số 53, quyển số 01/2010

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên tranh cãi nhau, do bất đồng quan điểm sống trong sinh hoạt gia đình, sinh hoạt vợ chồng, ông H có đánh bà Tr nhiều lần, vợ chồng ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian ly thân ông Nguyễn Quang H không có ý đoàn tụ nên mâu thuẫn vợ chồng không giải quyết được. Bà Vũ Lê Hiền Tr

xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Quang H.

Về con chung: Bà Vũ Lê Hiền Tr và ông Nguyễn Quang H có 03 con chung tên Nguyễn Vũ An H, sinh ngày 07/3/2011, Nguyễn Vũ An Nh, sinh ngày 24/7/2013 và Nguyễn Vũ Phúc V, sinh ngày 19/5/2016. Sau khi ly hôn, bà Tr yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Vũ An H, sinh ngày 07/3/2011, Nguyễn Vũ An Nh, sinh ngày 24/7/2013 và Nguyễn Vũ Phúc V, sinh ngày 19/5/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện bà Vũ Lê Hiền Tr yêu cầu ông Nguyễn Quang H cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/tháng/01 người con cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Quá trình tố tụng bà Tr thay đổi yêu cầu khởi kiện về việc cấp dưỡng nuôi con, bà Tr xác định yêu cầu ông Hậu cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Vũ An H, sinh ngày 07/3/2011 số tiền 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Vũ An Nh, sinh ngày 24/7/2013 số tiền 2.000.000 đồng/tháng và cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Vũ Phúc V, sinh ngày 19/5/2016 số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Thực hiện cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/4/2022 bị đơn ông Nguyễn Quang H trình bày:

Ông Nguyễn Quang H trình bày thống nhất với bà Vũ Lê Hiền Tr về điều kiện, thời gian kết hôn. Ông Nguyễn Quang H xác định giữa vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong cách sống, bà Tr thường xuyên nhảu tin tình cảm với người đàn ông khác, ông H nhiều lần nhắc nhở nhưng bà Tr không nghe nên vợ chồng cãi nhau, ông H có đánh bà Tr 02 lần, vợ chồng không còn sống chung từ năm 2020 đến nay. Đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Tr thì ông H không đồng ý vì ông H vẫn còn tình cảm với bà Tr.

Ông Nguyễn Quang H và bà Vũ Lê Hiền Tr và có 03 con chung tên Nguyễn Vũ An H, sinh ngày 07/3/2011, Nguyễn Vũ An Nh, sinh ngày 24/7/2013 và Nguyễn Vũ Phúc V, sinh ngày 19/5/2016. Sau khi ly hôn, ông H đồng ý để bà Tr được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Vũ An H, sinh ngày 07/3/2011, Nguyễn Vũ An Nh, sinh ngày 24/7/2013 và Nguyễn Vũ Phúc V, sinh ngày 19/5/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện bà Vũ Lê Hiền Tr yêu cầu ông Nguyễn Quang H cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/tháng/01 người con cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông H cho rằng số tiền cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng/01 người con là nhiều nên không đồng ý và sẽ trao đổi, thỏa thuận với bà Tr.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục được pháp luật quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định; bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và yêu cầu của nguyên đơn tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu

khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn bà Lê Vũ Hiền Tr và ông Nguyễn Quang H.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Quang H có hộ khẩu thường trú tại 104B/2, tổ 19, khu phố 1B, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và tạm trú tại số nhà 19/B3 đường D3, khu phố 3, phường A, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Vũ Lê Hiền Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Quang H và yêu cầu nuôi con chung nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là “Ly hôn; tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Vũ Lê Hiền Tr và ông Nguyễn Quang H tìm hiểu và tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang vào ngày 31/10/2010, theo giấy chứng nhận kết hôn số 53, quyển số 01/2010 là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn bà Vũ Lê Hiền Tr và ông Nguyễn Quang H xác định sau khi chung sống với nhau hạnh phúc đến khoảng năm 2012 thì bà Vũ Lê Hiền Tr và ông Nguyễn Quang H phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bà Tr cho rằng ông H hay ghen và có đánh bà Tr nhiều lần, ông H thừa nhận có đánh bà Tr và vợ chồng thường xuyên cãi nhau vì bà Tr thường nhắn tin tình cảm với người khác vào đêm khuya, ông H nhắc nhở nhưng bà Tr không nghe nên hai vợ chồng bất đồng, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, từ năm 2020 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Hiện nay nguyên đơn bà Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông H. Ông H không đồng ý ly hôn với bà Trang vì vẫn còn tình cảm với bà Tr.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa bà Tr và ông H không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc, mỗi người có một cuộc sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Do tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn

nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tr về việc yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Quá trình chung sống Vũ Lê Hiền Tr và ông Nguyễn Quang H có 03 con chung tên Nguyễn Vũ An H, sinh ngày 07/3/2011, Nguyễn Vũ An Nh, sinh ngày 24/7/2013 và Nguyễn Vũ Phúc V, sinh ngày 19/5/2016. Sau khi ly hôn, bà Tr yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Vũ An H, sinh ngày 07/3/2011, Nguyễn Vũ An Nh, sinh ngày 24/7/2013 và Nguyễn Vũ Phúc V, sinh ngày 19/5/2016. Bà Tr và ông H đều xác định cháu Nguyễn Vũ An H, Nguyễn Vũ An Nh, và Nguyễn Vũ Phúc V đang ở với bà Tr, bà Tr là người có việc làm, có thu nhập ổn định. Mặt khác tại biên bản lấy lời khai ngày 25/4/2022 ông Hu xác định đồng ý để bà Tr nuôi dưỡng giáo dục 03 người con chung. Các con chung Nguyễn Vũ An H, sinh ngày 07/3/2011, Nguyễn Vũ An Nh, sinh ngày 24/7/2013 đã trên 7 tuổi, tại biên bản lấy lời khai ngày 12/5/2022 các cháu H, Nh đều xác định muốn ở cùng với mẹ là bà Tr. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Tr về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục tên Nguyễn Vũ An H, sinh ngày 07/3/2011, Nguyễn Vũ An Nh, sinh ngày 24/7/2013 và Nguyễn Vũ Phúc V, sinh ngày 19/5/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện bà Vũ Lê Hiền Tr yêu cầu ông Nguyễn Quang H cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/tháng/01 người con cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Quá trình tố tụng bà Trang thay đổi yêu cầu khởi kiện về việc cấp dưỡng nuôi con, bà Tr xác định yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Vũ An H, sinh ngày 07/3/2011 số tiền 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Vũ An Nh, sinh ngày 24/7/2013 số tiền 2.000.000 đồng/tháng và cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Vũ Phúc V, sinh ngày 19/5/2016 số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Thực hiện cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Xét việc bà Tr thay đổi yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con là quyền của nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện nên được chấp nhận. Bị đơn ông H không đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng/01 người con theo đơn khởi kiện nhưng không đưa ra ý kiến, tài liệu để chứng minh. Xét nghĩa vụ nuôi con thuộc về cha mẹ, ông H không trực tiếp nuôi con thì phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các con chung. Việc bà Tr yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi 03 người con mỗi người 2.000.000 đồng là phù hợp nên được chấp nhận.

Tài sản chung, nợ chung: Bà Tr và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 244, Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân

sự năm 2015;

- Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vũ Lê Hiền Tr đối với bị đơn ông Nguyễn Quang H về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Lê Hiền Tr được ly hôn ông Nguyễn Quang H.

- Về con chung: Bà Vũ Lê Hiền Tr được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Vũ An H, sinh ngày 07/3/2011, Nguyễn Vũ An Nh, sinh ngày 24/7/2013 và Nguyễn Vũ Phúc V, sinh ngày 19/5/2016.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Nguyễn Quang H phải cấp dưỡng nuôi con tên Nguyễn Vũ An H, sinh ngày 07/3/2011 số tiền 2.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Vũ An Nh, sinh ngày 24/7/2013 số tiền 2.000.000 đồng/tháng và cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Vũ Phúc V, sinh ngày 19/5/2016 số tiền 2.000.000 đồng/tháng. Thực hiện cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm trả còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Vũ Lê Hiền Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0046923 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, bà Vũ Lê Hiền Tr còn phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Đình Hiệp